

Căn Nhà Không Có Mùa Xuân

hoanghaithuy



Phim "La Belle de Saigon." "Clark Gable và Jean Harlow.

Thời tôi son trẻ, trước năm tôi 20 tuổi, tôi mê xem xi-nê một cây, một cây không phải là cây thường mà là một cây xanh rờn. Sau 4 năm xa thành phố, từ vùng kháng chiến bên kia Sông Đuống Phúc Yên- Bắc Ninh-Bắc Giang trở về Hà Nội năm 1950, tôi đi xem xi-nê lia chia. Gần như ngày nào tôi cũng xem cxi-ne nếu tôi xoay được tiền mua vé. Tôi đến những rạp xi-nê Eden, Majestic, Philharmonique Bờ Hồ, Olympia Hàng Da, Modern Hàng Đàn, Porte d'Or trong nhà Đông Hưng Viên Hàng Buồm, Trung Quốc Hàng Bạc, Ciro's Tràng Thi..vv..vv nhiều hơn tôi đến những trường học, thời gian tôi sống trong những rạp xi-nê Hà Nội nhiều hơn thời gian tôi ngồi trên ghế nhà trường.

Thời xưa ấy Hà Nội còn có hai rạp xi-nê nhỏ là Majestic Studio và Eden Studio. Tôi nhớ rạp Eden Hà Nội có những thân cột bằng đá trắng, to cao, những cây cột đá của rạp làm tôi có cảm giác như vào một ngôi đền cổ. Rạp Eden Hà Nội khác hẳn rạp Eden Sài Gòn. Eden Hà Nội không có balcon,

Eden Sài Gòn có 2 balcon: balcon thứ hai ở cao tít, nhìn xuống màn ảnh thấy nhỏ như cái chiếu, khán giả chóng mặt. Năm xưa tôi từng ngồi ở balcon thứ hai của rạp Eden Sài Gòn. Rạp Majestic Hà Nội, rạp Majestic Sài Gòn không có balcon. Trên đường Catinat những năm trước năm 1956, ngoài hai rạp Eden, Majestic, còn có rạp Cinéma Catinat; rạp này chuyên chiếu phim permanent. Rạp nằm trong hành lang từ đường Catinat sang được Charner. Vé vô cửa đồng hạng của rạp cinema permanent thứ nhất Đông Dương này là 10 đồng; rạp bán một tập 10 vé vô cửa với giá 80 đồng.

Trên màn ảnh rạp Olympia Hàng Da, Hà Nội. tôi xem phim *The Three Musketeers – Ba Chàng Lính Ngự Lâm* – Gene Kelly trong vai D'Artagnan, Lana Turner vai Milady, Angela Lansbury vai Hoàng Hậu Marie Antoinette, Van Heflin vai Athos, June Allyson vai Constance Bonacieux. Phim màu, Technicolor. Năm 1990 Hollywood làm phim *The Three Musketeers* mới nhưng không hay bằng phim năm 1950. Năm 2000 Nữ diễn viên Angela Lansbury, người thủ vai Hoàng Hậu trong *Ba Người Lính Ngự Lâm* 1950, còn đóng vai chính trong loạt phim TiVi *Murder She Wrote*.

Trên màn ảnh rạp Philharmonique Bờ Hồ Hà Nội tôi xem phim *L'Odysée du Dr Wassell*. Phim Mỹ, Gary Cooper vai chính, đạo diễn Cecil B. DeMille, tên phim bằng tiếng Pháp nhưng phim vẫn nói tiếng Anh, phụ đề chữ Pháp. Phim màu, thuật lại chuyến đi có thật khi Quân y sĩ Wassell đưa một toán thương bệnh binh Mỹ từ một quân y viện ở biên giới Trung Hoa – Miến Điện về Hoa Kỳ. Chuyện xảy ra khi quân Nhật mở cuộc tấn công xâm lăng những nước Đông Nam Á trong những ngày đầu cuộc Thế Chiến Thứ Hai. Quân y sĩ Wassell là người thật. Cảnh đẹp và thơ mộng nhất của phim là cảnh chia ly ở một ga xe lửa Miến Điện. Có thể là ga xe lửa Rangoon. Cô đào Lorraine Day đóng vai người yêu của Y sĩ Wassell. Cô là ái nữ của ông Đại Sứ Hoa Kỳ ở Miến Điện. Cô đến ga xe lửa tiễn biệt Y sĩ Wassell đưa toán thương bệnh binh Mỹ về Hoa Kỳ. Tàu chuyển bánh, Y sĩ Wassell đứng ở cuối tàu nhìn người yêu xa dần, mờ dần ở cuối đường tàu. Ôi.. Cảnh biệt ly sao mà buồn vậy..! Chiều nay 60 năm sau, ở xứ người, viết chuyện phim xưa, tôi thấy mơ màng hình ảnh Lorraine Day xa dần ở cuối đường tàu.

Rồi tôi theo gia đình tôi vào Sài Gòn năm 1951, năm 1952 tôi gửi truyện ngắn dự thi Cuộc Thi Truyện Ngắn năm 1952 của nhật báo Tiếng Dội, rồi giữa năm tôi vào làm phóng viên nhật báo Ánh Sáng, tòa soạn ở đường Bonard, trung tâm Sài Gòn. Thời ấy chỉ có tòa soạn nhật báo Ánh Sáng ở đường Bonard, chỗ gần tiệm ăn Kim Hoa và Rạp Xi-nê Casino. Ngay cạnh Restaurant Kim Hoa, tiệm cơm Tây, chủ Tàu, năm xưa ấy có một nhà in chủ nhân là người Pháp. Sau năm 1956 nhà in này bị dẹp đi, thay vào đó là Tiệm Kem Kim Điệp, rồi Nhà Sách Lê Phan. Năm 2005, dường như Restaurant Kim Hoa vẫn ở chỗ cũ.

Khi làm phóng viên nhà báo, có lương tháng, tôi đi xem xi-nê bằng tiền của tôi, trước đó tôi cơm cha, áo mẹ, tôi chuyên bày đặt chuyện học, chuyện mua sách để nã tiền mẹ tôi, có thể nói đến 8 phần 10 tiền mẹ tôi cho để tôi chi vào việc học, tôi chi vào việc mua vé xem xi-nê.



Phim "Saigon." Veronika Lake và Alan Ladd.

Nhưng với tôi việc tôi xem xi-nê không phải là việc vô ích. Nhờ xem phim, tôi có được một "hiểu biết" về Phim Ảnh – cái tôi gọi là "hiểu biết" đây là một thứ "hiểu biết hạng bét": tôi biết những truyện phim hay, tên tuổi những đào kép xi-nê đóng vai chính trong những phim ấy, phim ấy là phim Mỹ hay phim Pháp, phim ấy chiếu ở Sài Gòn, Hà Nội năm nào, rồi tôi đọc những Tạp chí Pháp *Ciné-Revue*, *Cinémonde* chuyên về xi-nê, tôi biết về đời tư – văn huê là về "cuộc đời ái tình và sự nghiệp" – của những Nữ Minh Tinh Nhà Táng Mỹ, Pháp, Ý. Đại khái là những chuyện như cô đào Rita Hayworth bao nhiêu tuổi,

đến Hollywood năm nào, Rita Hayworth đóng phim Gilda, bộ phim làm nàng nổi danh khắp thế giới, với nam diễn viên nào, Nữ Hoàng Điện Ảnh Rita Hayworth có mấy đời chồng.. v..v...v..v...!

Năm 1951 không nhớ do nguyên nhân nào, do ai giới thiệu, tôi được gặp anh Lê Tràng Kiều. Trước 1945 tôi nghe danh Nhà Văn Lê Tràng Kiều, tác giả truyện ngắn "Tôi đã gặp người đàn bà ấy." Những năm 1941, 1942 ở Hà Đông tôi đọc "Tôi đã gặp người đàn bà ấy." Năm 1951 ở Sài Gòn khi được gặp tác giả tôi không nhớ chút gì về truyện. Tôi tìm gặp anh Lê Tràng Kiều để mong được anh giúp bằng cách giới thiệu tôi viết cho tờ báo nào đó. Dường như Nhà Văn Lê Tràng Kiều đưa gia đình vào Sài Gòn từ những năm 1940. Sau năm 1945 nhà Văn Lê Tràng Kiều không sáng tác nữa, anh có cái danh văn nghệ sĩ tiền chiến của anh, anh qua đời khoảng năm 1964, 1965 ở Sài Gòn.

Anh Lê Tràng Kiều giới thiệu tôi viết Trang Điện Ảnh cho 2 tờ tuần báo mới ra, những bài báo đầu tiên của tôi viết về xi-nê được đăng nhưng tôi không được lãnh tiền nhuận bút của một tờ báo nào cả, vì cả 2 tờ báo đều ra được mấy số là tự đình bản, vì bán không được. Qua đi một thời gian 5 năm, đến năm 1956 tôi viết phóng sự tiểu thuyết *Vũ Nữ Sài Gòn* trên Tuần báo Văn Nghệ Tiền Phong, tôi giữ Trang Điện Ảnh Văn Nghệ Tiền Phong, Trang Điện Ảnh Nhật báo Ngôn Luận, khi làm nhân viên tòa soạn Nhật báo Sài Gòn mới, tôi giữ Trang Điện Ảnh Sài Gòn mới. Những khoản tiền tôi chi vào việc đi xem xi-nê năm xưa giúp tôi có cái tôi gọi là "hiểu biết" để viết về xi-nê trên báo, viết đăng báo, được trả tiền bài, tôi lấy lại gấp bội số tiền tôi đã chi ra.

o o o

Mùa xuân 2013 là mùa xuân thứ 18 vợ chồng tôi sống trên đất Hoa Kỳ. Tôi mời quý vị đọc vài đoạn văn tôi đã viết, đã đăng báo trong 10 năm qua. Đến Kỳ Hoa, gặp lại Nguyên Sa sau 20 năm xa cách, tôi nói với anh:

- Tao định viết một loạt bài lấy tên là "Viết ở Rừng Phong." Mà có cái tên nào hay hơn cho tao không?

Nguyên Sa trả lời:

- Mà "Viết ở Rừng Phong" là hay quá rồi. Còn phải tìm cái tên nào nữa.

Trong 3 năm đầu ở Kỳ Hoa – 1995 – 1998 – tôi viết bằng máy chữ, nên những bài tôi viết trong 3 năm ấy tôi không giữ được. Tôi thường viết "Công Tử Hà Đông Viết ở Rừng Phong, Xứ Tình Nhân, Kỳ Hoa Đất Trích." Nhiều vị théc méc về tiếng "Đất Trích" Xin thưa "đất trích" xuất từ tiếng "trích địa" của người Tàu. Ngày xưa những ông quan làm việc ở triều đình, ở những đô thị lớn, khi phạm lỗi, khi bị thất sủng, bị giáng chức, bị cho đến làm việc ở những vùng xa xôi, rừng núi, hoang liêu khỉ ho, cò gáy, chó ăn đá, gà ăn muối. Những ông quan bị tổng đi xa kinh đô như thế gọi là "bị trích", những nơi hoang sơn, cùng cốc, góc biển, chân trời họ phải đến là "trích địa: đất trích."

Tỳ Bà Hành. Bạch Cư Dị;

Tầm Dương giang đầu, dạ tổng khách,
Phong diệp, dịch hoa, thu sắt sắt.

.. ..

Đồng thị thiên nhai luân lạc nhân,
Tương phùng hà tất tăng tương thức.
Ngã tông khứ niên từ Đế kinh,
Trích cư ngọa bệnh Tầm Dương thành.
Tầm Dương địa tịch vô âm nhạc,
Chung tuế bất văn Tỳ Bà thanh.

*Trú cận Bồn thành địa đê thấp,
Hồng lô, khổ trúc nhiều trạch sinh..*

Thơ dịch Phan Huy Vịnh:

*Bến Tầm Dương canh khuya đưa khách,
Quanh hơi thu lau lách đều hiu.*

... ..
*Cùng một lúa bên trời lặn đặng,
Gặp gỡ nhau lọ sẵn quen nhau.
Từ xa kinh nguyệt bấy lâu,
Tầm Dương **đất trích** gói sầu hôm mai.
Chốn cùng tịch lấy ai vui thích,
Tai chẳng nghe đàn địch cả năm.
Sông Bồn gần chốn cát lằm,
Lau vàng, trúc võ nẩy mầm quanh hiên.*

Thơ Công Tử Hà Đông tặng HO Vũ Thế Quang, người anh em cùng vợ với HO Quang Dù:

*Cùng một lúa bên trời lặn đặng
Gặp lại nhau càng thấy thương nhau.
Từ xa Quê Mẹ bấy lâu,
Kỳ Hoa **Đất Trích** gói sầu hôm mai.*

*Rừng Phong xuất từ Thơ Kiều “Rừng phong thu đã nhuộm màu quan san.”
Xứ Tình Nhân từ câu Virginia is for Lovers.*

o O o

Tóc Em có úa nắng hè..!

Viết ở Rừng Phong Tháng 8, 2005

*Sài Gòn nhớ, Sài Gòn thương,
Tịch dương nền cũ, mê đường ngựa xe!
Bô-na Em đến Sạc-ne,
Tóc Em có úa nắng hè không Em?*

Đêm đông, xứ người, phòng ấm, đèn vàng, tôi nhắm mắt thả hồn trở về thành phố xưa, thành phố tôi đã sống trong thời son trẻ của tôi, thành phố đã thương yêu tôi, đã chiều đãi tôi, đã cho tôi gặp Tình Yêu, trong thành phố đó tôi đã yêu và được yêu, thành phố tôi đã để mất, thành phố nay tôi phải xa và nay tôi nhớ, tôi thương.

Tôi trở lại là chàng thanh niên hai mươi tuổi, một buổi tối đến rạp xi-nê Bonard xem phim *Tóc Em Chưa Úa Nắng Hè*.. Tôi nhớ mái tóc của Nàng năm ấy. Trong tim tôi, sáu mươi năm rồi tóc nàng vẫn xanh. Xanh như ngày xưa. Bấy Bó Tuổi Đời, Xứ Người, tôi làm Thơ:

*Sài Gòn Anh nhớ, Anh thương..
Thuyền Anh lạt bến Đoạn Trường Biển Mê.
Em ơi..
Anh nhớ Bô-na, Anh nhớ Sạc-ne.
Tóc Em
Có bao giờ úa
nắng hè
đâu Em!*

Bonard: Lê Lợi, Charner: Nguyễn Huệ, Catinat: Tự Do. Gallieni: Trần Hưng Đạo, Colonel Boudonnet: Lê Lai, Colonel Grimaud: Phạm Ngũ Lão, Paul Blanchy: Hai Bà Trưng, Dixmude: Đền Thám, Jaccareo: Tản Đà, Taberd: Nguyễn Du, Lacoste: Phạm Hồng Thái, Mayer: Hiền Vương, Massige: Mạc Đĩnh Chi, Général Lizé: Phan Thanh Giản, Richaud: Phan Đình Phùng.. vv ..

*Lối xưa xe ngựa hồn thu thảo
Nền cũ lâu đài bóng tịch dương.*

o O o

Mò trên Internet, tình cờ tôi tìm được 2 bộ phim Hollywood thực hiện lấy tên Saigon làm tên phim. Phim “*Saigon Belle*,” tên phim chữ Pháp là “*La Belle de Saigon*.” Diễn viên Clark Gable, Jean Harlow. Hollywood làm phim này khoảng năm 1935. Họ chỉ lấy cái tên “*Saigon Belle: Người Đẹp Sài Gòn*” làm tên phim. Phim được thực hiện trong phim trường Hollywood. Chuyện phim không dính dáng gì đến người Sài Gòn, cảnh Sài Gòn. Trong dòng chữ “*La Belle de Saigon*,” chữ Saigon có dấu Ì *tréma*. Chữ Pháp ngày xưa có dấu tréma, như trong chữ “Noël.” Hai chấm trên chữ “ë”. Từ sau năm 1950 người Pháp không dùng dấu tréma nữa.

Phim Hollywood thứ hai lấy tên “Saigon” do Alan Ladd và Veronicka Lake đồng diễn. Chuyện phim xảy ra trong một trại tù được coi là ở Đông Dương. Phim thực hiện khoảng năm 1940. Chỉ những Khướ Lão tuổi đời năm nay Bảy Bó, Tám Bó mới biết Alan Ladd và Veronika Lake.

Trước khi tình cờ tìm thấy hai phim “Saigon” trên Internet, tôi không biết gì về hai phim này. Tôi không biết là Sài Gòn đã được Hollywood lấy làm tên phim từ những năm trước năm 1940. Tôi chắc nhiều người Việt cũng không biết chuyện ấy như tôi.

o O o

Căn Nhà Không Có Mùa Xuân

*Ngày xưa tôi đọc thơ người lạ
Bài thơ sầu muộn một tình buồn
Tôi nhớ ý thơ, không nhớ cả
Bài thơ tôi đọc một mùa xuân
Mùa xuân xưa lắm, tôi còn trẻ
Chưa biết đau thương, biết nợ nần
Đời chỉ có hoa và mật ngọt
Da thịt thơm mùi phấn ái ân
Tôi đã buồn vương, đã cảm thương
Lời thơ sầu mộng ý như sương
Người yêu một tối rời nhân thế
Thi sĩ đau mê chuyện đá vàng
Đóng cửa nhà xưa, quên gió nắng
Đàn xưa để mặc nhện tơ dăng
Năm mòn, tháng mỏi, thời gian vắng
Trong căn nhà không có mùa xuân
Ở giữa căn nhà u tịch ấy
Đời sống buồn trôi với tối tăm
Cho đến một chiều nghe pháo nổ
Người sống bùng cơn mộng cuối năm
Tay gầy vén bức màn cô quạnh
Nhìn ra thiên hạ đón xuân sang
Mới biết từ đêm tình tuyệt mệnh
Căn nhà mình không có mùa xuân
Cửa đóng, màn che vội mở tung
Bình hoa cắm vội một đôi bông*

Rồi rượu mừng xuân, rồi pháo nổ
Sắp sẵn lòng vui để đợi trông
Nhưng chờ đợi mãi xuân không đến
Nhà vẫn buồn tênh, vẫn tối tăm
Mới biết một khi tình tuyệt mệnh
Căn nhà mình không có mùa xuân
Từ đây hoa tàn và khói lạnh
Bóng tối trùm lên lưới nhện dăng
Vĩnh viễn mùa xuân không trở lại
Trong căn nhà không có mùa xuân
Năm nay mái tóc không xanh nữa
Tôi đã đau thương, đã nợ nần
Một tối rừng mình tôi cũng thấy
Sao nhà mình không có mùa xuân?
Sao nhà tôi không có mùa xuân?
Bạn ơi người bạn mới qua đường
Xin dừng chân lại cho tôi hỏi:
– Sao nhà tôi không có mùa xuân?

Thơ làm ở Nhà Số 16 A Cư xá Quân Cụ, Đường Trần Quốc Toản, Sài Gòn Xuân 1976